

**CÔNG TY TNHH YC TECH VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YC TECH VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YC TECH VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: YC TECH VINA CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301086928

**3. Ngày thành lập:** 08/04/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0365871284

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                        | 1410        |
| 2.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                            | 2610(Chính) |
| 3.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                            | 3312        |
| 4.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                | 3314        |
| 5.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                             | 5510        |
| 6.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                      | 5610        |
| 7.  | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp suất ăn công nghiệp        | 5629        |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101        |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102        |
| 10. | Xây dựng công trình điện                                              | 4221        |
| 11. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222        |
| 12. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223        |
| 13. | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229        |
| 14. | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291        |
| 15. | Xây dựng công trình khai khoáng                                       | 4292        |
| 16. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293        |
| 17. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299        |
| 18. | Phá dỡ                                                                | 4311        |
| 19. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312        |
| 20. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321        |
| 21. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 22. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329        |
| 23. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330        |



**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh